

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2023

## THUYẾT MINH ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT

**Dự thảo Thông tư:** Thông tư ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp dịch vụ xây dựng, xử lý, bảo quản tài nguyên thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống tra cứu thông tin tại thư viện công lập.

**Đơn vị chủ trì xây dựng:** Vụ Thư viện

### I. Thông tin chung

#### 1. Phạm vi khảo sát định mức kinh tế - kỹ thuật đã thực hiện:

a) Góp ý dự thảo Thông tư:

Ngày 02/11/2022, Vụ Thư viện đã có Công văn số 4338/BVHTTDL-TV về việc góp ý dự thảo Thông tư gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội Thư viện Việt Nam và các thư viện (thư viện chuyên ngành, thư viện đại học...), đồng thời, đăng lấy ý kiến góp ý công khai trên Cổng thông tin của Chính phủ và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bộ VHTTDL). Sau thời gian lấy ý kiến, kết quả như sau:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ: 08 Bộ (gồm Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (Cục Công tác Đảng và công tác chính trị), Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ),

- ĐVSN công lập: 59 đơn vị (gồm: Thư viện Quốc gia Việt Nam, 58 TVCC cấp tỉnh thông qua UBND hoặc Sở VHTTDL tỉnh/thành).

- Khác: 03 đơn vị (Hội Thư viện Việt Nam, Thư viện Trường ĐH Thương mại, Trung tâm Thông tin - Thư viện ĐH Luật Hà Nội, Thư viện Công an nhân dân).

*(có bảng tổng hợp ý kiến góp ý kèm theo)*

b) Khảo sát chuyên đề bảng hỏi về kinh phí dành cho dịch vụ: 14 đơn vị

*Trong đó:*

+ ĐVSN công lập: 13 đơn vị

+ Doanh nghiệp: 0 đơn vị.

+ Đơn vị khác: 01 đơn vị (thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng)

*(Có Danh sách kèm theo)*

#### 2. Quy mô cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (DVSNC) của các đơn vị được khảo sát:

- DVSNC có phân loại theo quy mô lớn/trung bình/nhỏ không? Trong các hoạt động thư viện, không có phân loại thư viện theo quy mô. Tuy nhiên, căn cứ tính

chất, phạm vi các hoạt động của thư viện, trong quá trình xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, có phân loại quy mô tương đối theo nghiệp vụ thư viện triển khai.

- Nếu có, cho biết:

\* Tiêu chí xác định quy mô DVSNC (Ví dụ như: khối lượng, số lượng, tổng kinh phí, cấp quốc gia/tỉnh...)

+ Quy mô lớn: các thư viện triển khai đầy đủ các hoạt động theo quy trình, nghiệp vụ thư viện: thư viện Quốc gia Việt Nam, Thư viện công cộng cấp tỉnh

+ Quy mô nhỏ: các dịch vụ cung cấp cho số lượng dưới 10 người; các hoạt động do Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng cung cấp.

\* Số lượng đơn vị được khảo sát thực hiện cung cấp DVSNC theo quy mô (qua bảng hỏi về kinh phí dành cho hoạt động):

Quy mô lớn: 13 đơn vị.

Quy mô nhỏ: 01 đơn vị.

### 3. Thống kê các trị số định mức

Định mức	DVSNC				Doanh nghiệp				Đơn vị khác			
	Trị số đề xuất	Trị số thấp nhất <sup>(1)</sup>	Trị số cao nhất <sup>(2)</sup>	Tỷ lệ tăng/giảm của trị số đề xuất so với trị số cao nhất	Trị số đề xuất	Trị số thấp nhất <sup>(1)</sup>	Trị số cao nhất <sup>(2)</sup>	Tỷ lệ tăng/giảm của trị số đề xuất so với trị số cao nhất	Trị số đề xuất	Trị số thấp nhất <sup>(1)</sup>	Trị số cao nhất <sup>(2)</sup>	Tỷ lệ tăng/giảm của trị số đề xuất so với trị số cao nhất
I. Nhân công												
...												
II. Nguyên nhiên vật liệu												
...												
III. Máy móc thiết bị												
...												

Trong lĩnh vực thư viện, các hoạt động thư viện chủ yếu là hoạt động công ích. Các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nguồn kinh phí do nhà nước cấp hàng năm; các mức chi đối với nội dung công việc chuyên môn nghiệp vụ thư viện căn cứ vào các quy định pháp luật chuyên ngành, của Bộ Tài chính (công tác phí, tổ chức hội nghị, hội thảo...) và của địa phương; mức chi cho viên chức thư viện thực hiện các dịch vụ được tính theo lương do được Nhà nước trả theo ngày công; tuy các mức lương có khác nhau nhưng các hạng, bậc của viên chức thư viện cũng có nhiều bất cập do nhiều năm không tổ chức nâng hạng. Các đơn vị ngoài công lập nguồn kinh phí hoạt động chủ yếu là thiện nguyện và theo khả năng huy động xã hội hóa.

Trong những năm qua, thực hiện Quyết định số 1992/QĐ-TTg ngày 11/12/ 2017 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ký Quyết định số 4831/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2019 ban hành quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động xử lý kỹ thuật, xây dựng

cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại các thư viện công lập (Quyết định số 4831/QĐ-BVHTTDL) và Quyết định số 2113/QĐ-BVHTTDL ngày 13/7/2021 ban hành quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động bảo quản, sưu tầm, phục chế tài nguyên thông tin trong thư viện công lập (Quyết định số 2113/QĐ-BVHTTDL). Theo đó, các định mức kinh tế - kỹ thuật xác định thời gian thực hiện dịch vụ công theo từng bước trong quy trình thực hiện dịch vụ. Qua khảo sát thực tiễn, thời gian qua, chưa thư viện nào triển khai thực hiện theo Quyết định này vì kinh phí cấp cho các thư viện chủ yếu trả lương và một số hoạt động cơ bản. Năm 2022, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường đã ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật cho một số hoạt động thư viện (Thông tư số 06/2022/TT-BKHCNMT ngày 31/5/2022), tuy nhiên, qua tìm hiểu các định mức được xây dựng dựa trên nguồn nhân lực hiện có của đơn vị. Bên cạnh đó, trong mạng lưới thư viện, không chỉ các loại thư viện, mà ngay trong hệ thống thư viện công cộng có sự chênh lệch khá lớn, đặc biệt là kinh phí đầu tư. Vì vậy, mặc dù đưa ra nhiều phương thức để thu thập trị số định mức nhưng các thư viện đều chưa bóc tách hoặc tính toán cụ thể được từng hao phí, các thông tin cung cấp chủ yếu theo các mục chi, mua sắm theo sổ sách kế toán. Do đó, chưa có cơ sở để tính được trị số định mức cụ thể từ đó tính mức cao nhất, thấp nhất để so sánh như yêu cầu của thuyết minh.

Trước tình hình đó, trong quá trình xây dựng Thông tư, các trị số được lựa chọn kế thừa kết quả khảo sát khi xây dựng Quyết định số 4831/QĐ-BVHTTDL và Quyết định số 2113/QĐ-BVHTTDL, đồng thời cập nhật và đối chiếu với thực tiễn được khảo sát chủ yếu tại Thư viện Quốc gia Việt Nam và thư viện công cộng một số tỉnh – là nhóm thư viện có hoạt động tương đối ổn định và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ tương đối tương đồng, nhiều quy trình đã được tin học hóa nên có thể được coi là định mức cao nhất theo quy mô lớn nhất định (có định lượng cho mỗi dịch vụ cụ thể).

Việc tính toán các định mức được thực hiện trên nguyên tắc: mỗi bước trong quy trình căn cứ nội dung công việc để xác định hạng bậc nhân công thực hiện, khảo sát thực tế thời gian thực hiện từng bước trong quy trình để tính hao phí (*có bản thuyết minh cách tính kèm theo*). Với các thông số về ngạch, bậc lương và trị số hao phí nhân công có thể tính được giá nhân công của dịch vụ.

Một số định mức, định lượng đã được điều chỉnh từ kết quả khảo sát:

- Thời hạn xử lý tài liệu: tại dự thảo Thông tư quy định “chậm nhất 15 ngày sau khi được bổ sung vào thư viện” (tại Khoản 2 Điều 14 của dự thảo) được điều chỉnh tăng 5 ngày so với Quyết định số 4831/QĐ-BVHTTDL (điểm a khoản 1 Điều 7 quy định 10 ngày) xuất phát từ điều kiện thực tiễn; cụ thể: QĐ 4831/QĐ-BVHTTDL xây dựng chủ yếu khảo sát và áp dụng đối với Thư viện Quốc gia Việt Nam, sau một thời gian thi hành nhận thấy cần phải điều chỉnh, bên cạnh đó, hiện nay, Thông tư mở rộng đối tượng áp dụng đến các loại thư viện công lập trong đó một số thư viện công cộng cấp tỉnh số lượng biên chế hạn chế, việc bổ sung tài nguyên thông tin của một số thư viện trong những năm qua không được tách thành nhiều đợt mà phải triển khai đấu thầu theo quy định vì vậy khối lượng sách về tương đối lớn, cần thời gian để xử lý.

- Thời hạn cập nhật cơ sở dữ liệu toàn văn 06 tháng/lần: Thời gian này được khảo sát từ thực tiễn thực hiện của Thư viện Quốc gia Việt Nam. Đây là quy định mới so với Quyết định 4832/QĐ-BVHTTDL vì bỏ dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu thư mục do tận

dụng kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và tin học hóa của quá trình xử lý thông tin; đồng thời bổ sung xây dựng quy trình mới cho xây dựng cơ sở dữ liệu dữ kiện.

Các chỉ số về thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 14 và khoản 3 Điều 22 sau khi đưa vào dự thảo Thông tư gửi xin ý kiến, các thư viện không có ý kiến khác.

- So với các quy trình và định mức tại Quyết định số 4831/QĐ-BVHTTDL và Quyết định số 2113/QĐ-BVHTTDL, dự thảo Thông tư đã rà soát cập nhật quy trình thực tiễn và hoàn chỉnh theo xu hướng tiếp cận công nghệ thông tin và chuyển đổi số như: xây dựng tài nguyên thông tin thông qua bổ sung, mua tài nguyên thông tin và quyền truy cập cơ sở dữ liệu, tài nguyên thông tin số; thu thập tài nguyên thông tin mở, tài nguyên thông tin thuộc về công chúng, tài nguyên thông tin trực tuyến có giá trị khác; số hóa tài nguyên thông tin; xử lý tài nguyên thông tin dạng điện tử; xây dựng cơ sở dữ liệu toàn văn; đồng thời bỏ dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu thư mục vì dịch vụ này đã được tin học hóa thông là kết quả của quá trình xử lý tài nguyên thông tin... Bên cạnh quy định “khi có sự thay đổi về công nghệ hoặc các yếu tố khác làm cho định mức không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn thì các tổ chức... xem xét, điều chỉnh hoặc xây dựng mới cho phù hợp” (khoản 5 Điều 5 Quy định), đã bổ sung nguyên tắc “5 năm/lần rà soát đánh giá...” (khoản 3 Điều 4).

*Nhận xét, đánh giá sự chênh lệch (nếu có) của từng định mức, sự khác biệt trong quá trình thực hiện cung cấp DVSNC giữa loại hình đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp và đơn vị khác:*

Trong lĩnh vực thư viện chưa có đơn vị nào tổ chức theo mô hình doanh nghiệp; mô hình khác (thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ công đồng) tuy có thể cung cấp các dịch vụ này nhưng thường phạm vi nhỏ với các bước nghiệp vụ thư viện cơ bản, không thường xuyên hoặc theo điều kiện cụ thể (kinh phí, điều kiện của người thành lập thư viện).

## **II. Nội dung đề xuất định mức**

### **1. Phương pháp xây dựng định mức**

- *Phương pháp thống kê tổng hợp:* Trên cơ sở số liệu thống kê hằng năm, các kỳ báo cáo bảng khảo sát trong thời gian ba (03) năm liên tục trước thời điểm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của Thư viện Quốc gia Việt Nam, thư viện công cộng cấp tỉnh điển hình cho các vùng miền (Hà Nội, Tuyên Quang, Hải Phòng, Ninh Bình, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Gia Lai, Kiên Giang, Cần Thơ) và dựa vào kinh nghiệm thực tế, so sánh số liệu của các loại thư viện (giữa Thư viện Quốc gia Việt Nam, Thư viện Quân đội, Thư viện Đại học Luật Hà Nội, Thư viện Thừa Thiên - Huế) để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

- *Phương pháp tiêu chuẩn:* Trên cơ sở các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về thời gian lao động, chế độ nghỉ ngơi (theo quy định của Luật Lao động), thời gian hao mòn của máy móc thiết bị, định mức chi phí đi công tác, tổ chức hội nghị, hội thảo... (quy định của Bộ Tài chính) để xây dựng định mức lao động cho từng công việc. Căn cứ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật để xác định mức tiêu hao đối với từng công việc, trên cơ sở đó tính toán xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho thiết bị và vật tư.

- *Phương pháp phân tích, thực nghiệm*: Đa số các hoạt động dịch vụ thư viện chưa được định lượng, các thư viện thường căn cứ điều kiện thực tiễn, năng lực và khả năng tài chính của mình để lựa chọn hình thức, mô hình riêng để thực hiện đảm bảo các chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ. Vì vậy, thực tiễn khá phong phú, Tổ soạn thảo triển khai khảo sát các số liệu theo đề cương thông tin để phân tích, tính toán từng yếu tố cấu thành định mức.

- *Phương pháp khác (thuyết minh phương pháp)*:

+ Phương pháp thống kê kinh nghiệm: Bên cạnh cơ sở số liệu thống kê từ giai đoạn trước được tổng hợp, phân tích, Tổ soạn thảo nghiên cứu và kết hợp với kinh nghiệm thực tế tích lũy của chuyên gia, những người làm công tác thư viện lâu năm hoặc lành nghề.

+ Phương pháp so sánh: Trên cơ sở các kết quả định mức đã được xác định bằng các phương pháp trên, tiến hành kiểm tra lại bằng cách thông qua nội dung so sánh các bước quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ công tương đương hiện có của các lĩnh vực khác... sau đó hiệu chỉnh trị số định mức cho phù hợp.

## **2. Cơ sở pháp lý và thực tiễn đề xuất dịch vụ sự nghiệp công**

- *Cơ sở pháp lý*:

+ Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019: các Điều 26, 27 và 28 về hoạt động và dịch vụ thư viện; khoản 1 Điều 4, khoản 2 các Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14... quy định về chức năng, nhiệm vụ của các loại thư viện.

+ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch: dịch vụ số 29 tại phụ lục kèm theo Quyết định.

- *Cơ sở thực tiễn*:

Các DVSNC được quy định trong Thông tư là các dịch vụ thiết yếu, cốt lõi của các thư viện – là các hoạt động theo quy chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, cơ sở để phân biệt giữa thư viện với các mô hình lưu trữ sách, các loại cơ sở dữ liệu khác. Do hoạt động của các thư viện hiện nay là hoạt động công ích, kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp. Các chi phí chi cho hoạt động nghiệp vụ thư viện về cơ bản tính vào lương; kinh phí sự nghiệp hằng năm cấp cho thư viện - thường cấp chưa đủ nên các hoạt động thư viện được xây dựng cơ bản trên nguồn tiền được cấp, chưa đưa vào tính định mức kinh tế - kỹ thuật cụ thể. Bên cạnh đó, cơ sở pháp lý và năng lực để tự chủ cho hoạt động thư viện có nhiều hạn chế.

Năm 2019, triển khai Quyết định số 1992/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch, Bộ VH-TT-DL đã ban hành Quyết định số 4831/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2019 và Quyết định số 2113/QĐ-BVHTTDL ngày 13/7/2021. Tuy nhiên, do ban hành dưới dạng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nên tính hiệu lực, bắt buộc chưa cao và từ thực tiễn hoạt động thư viện (như phân tích ở mục 3 phần I) việc xây dựng và áp dụng định mức kinh tế-kỹ thuật chưa được đưa vào thực hiện. Bên cạnh đó, khi xây dựng Quyết định, quy trình, định mức chủ yếu khảo sát và áp dụng tại Thư viện Quốc gia Việt Nam. Đến nay, với sự phát triển của KHCN, nhiều quy trình thủ tục dịch

vụ mới xuất hiện hoặc được làm mới với hỗ trợ của công nghệ... Vì vậy, quy trình cần được xác định lại và bổ sung cho phù hợp thực tiễn.

### **3. Trị số định mức hao phí lao động**

- *Đã căn cứ quá trình thực hiện 4 năm gần nhất chưa:* Trong quá trình xây dựng định mức đã khảo sát thực tế hạng, bậc thư viện viên tại các thư viện. Tuy nhiên, việc khảo sát mới tiến hành một số thư viện và trao đổi với người có kinh nghiệm, thông qua báo cáo tổng kết chuyên đề các năm gần đây vì chưa có điều kiện khảo sát và đánh giá tổng kết thực tiễn các quyết định hiện hành.

- *Căn cứ đề xuất:*

+ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện: Thư viện viên hạng I áp dụng khoản 1 Điều 4; Thư viện viên hạng II áp dụng khoản 1 Điều 5; Thư viện viên hạng III áp dụng khoản 1 Điều 6.

+ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Diễn giải việc lựa chọn chức danh, hạng, bậc lao động như đề xuất:

*\* Đối với lao động trực tiếp*

Dịch vụ xây dựng, xử lý, bảo quản tài nguyên thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống tra cứu thông tin tại thư viện công lập là một trong những dịch vụ nằm trong nhóm dịch vụ công thiết yếu (Quyết định số 156/QĐ-TTg). Đây là những hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản của thư viện cần được tổ chức triển khai thống nhất, đầy đủ và đồng bộ. Đặc biệt kết quả xử lý tài nguyên thông tin gắn với vai trò của Thư viện Quốc gia Việt Nam, thư viện đầu ngành, thư viện có vai trò quan trọng được nhà nước ưu tiên đầu tư để cung cấp thống nhất trong toàn mạng lưới thư viện để bảo đảm tính thống nhất và tiết kiệm nguồn lực. Vì vậy, một số hoạt động đòi hỏi người làm công tác thư viện tham gia cung cấp dịch vụ phải có trình độ nghiệp vụ và kinh nghiệm công tác nhất định; các trường hợp mới ra trường hoặc thời gian làm việc ngắn sẽ tham gia thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ cụ thể của thư viện. Trong định mức các hạng viên chức tham gia được xác định theo chức danh, bậc lương là chức danh, bậc lương theo yêu cầu của công việc để tính đầu vào của sản phẩm; đồng thời mức lao động phải là mức trung bình tiên tiến - bảo đảm số đông người lao động thực hiện được mà không phải kéo dài thời gian làm việc tiêu chuẩn của đơn vị theo quy định của pháp luật, đồng thời đáp ứng được chức danh viên chức ngành thư viện và vị trí việc làm; cụ thể:

Thư viện viên hạng II (bậc 2/8 và bậc 5/8) được áp dụng tại quy trình của các dịch vụ thư viện yêu cầu trình độ nghiệp vụ tương đối cao, có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn.

Thư viện viên hạng III (bậc 3/9 và bậc 6/9) được áp dụng tại quy trình của các dịch vụ mang tính chất hành chính, các hoạt động nghiệp vụ thư viện cơ bản (đối với bậc

3/9) và các dịch vụ yêu cầu viên chức thư viện có trình độ chuyên môn vững, có thâm niên công tác và có kinh nghiệm trong hoạt động thư viện (đối với bậc 6/9).

*\* Đối với lao động gián tiếp:*

Lao động quản lý, lao động nghiệp vụ chuyên môn dùng chung, lao động hỗ trợ, phục vụ được tính chung theo tỷ lệ 15 % của lao động trực tiếp tương ứng.

*- Những nội dung chưa được quy định hoặc còn vướng mắc chưa được nêu trong đề xuất định mức KTKT này:*

+ Đối với lao động trực tiếp:

Tại một số dịch vụ, quy trình chuyên môn chủ yếu thực hiện theo công tác chuẩn bị (như: ban hành kế hoạch, xây dựng chương trình...) và hoạt động hành chính trực tiếp của người làm quy trình, chưa tính đến các hoạt động chuyên môn dùng chung của đơn vị. Theo đó, các định mức được tính ở dự thảo Thông tư nhằm xác định yêu cầu cơ bản về nhân công (hạng, bậc thư viện viên) theo từng bước quy trình và mức lương đang được xếp theo thang bảng lương của nhà nước.

Một số hao phí nhân công trong thực hiện dịch vụ (mời chuyên gia, thành lập hội đồng, nhập liệu hệ thống...) thực hiện và tuân thủ theo quy định của pháp luật chuyên ngành của Bộ Tài chính vì hiện nay các thư viện đang sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp và theo các quy định trong lĩnh vực này tương đối cụ thể rõ ràng, cụ thể:

+ Đối với lao động gián tiếp: đang tính hao phí theo tổng tỷ lệ chung là 15% cho tất cả các loại vì thực tế hiện nay, lao động gián tiếp đang được trả lương tháng cho tất cả các hoạt động chung bao gồm các dịch vụ sự nghiệp công của thư viện, cho nên khó phân tách, xác định chi phí cụ thể

Vướng mắc

+ Như phân tích ở trên, do tính chất đặc thù của hạng, bậc trong các thư viện hiện còn khoảng cách tương đối so với yêu cầu công việc. Hiện nay, tại các thư viện chưa có viên chức hạng I do hạng này mới được khôi phục lại năm 2022; thư viện viên hạng II chiếm số lượng rất ít do thời gian tổ chức thi nâng ngạch thư viện viên cách nhau rất xa (có khi hơn 5 năm mới tổ chức được 01 lần nâng hạng); nhiều thư viện do vị trí việc làm xác định hạng thư viện viên rất thấp (không xếp hạng được); có thư viện đã thực hiện tự chủ một phần, trong đó có phần chi lương cho người làm công tác thư viện nhưng thực tế tiền lương trả từ khoản tiết kiệm của đơn vị<sup>1</sup>. Nhiều đơn vị lo lắng nếu quy định thấp hơn sẽ bất lợi cho người lao động hoặc không được đơn vị tài chính cho phép thanh quyết toán (vì không có hạng như trong Thông tư) dù trong Thông tư đã có quy định tại khoản 2 Điều 5<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực VH-TTDL trong đó có trong chuyên ngành thư viện hiện đang được Bộ hoàn thiện để ban hành trong năm nay. Vì vậy, nếu không quy định các mức theo yêu cầu thực tế trong Thông tư, không có căn cứ để xác định vị trí việc làm cho các thư viện và thiệt cho người làm thư viện.

<sup>1</sup> Thư viện tỉnh Quảng Ninh

<sup>2</sup> Trường hợp cao hơn thực tế có thể căn cứ thâm niên công tác, kinh nghiệm và thực tiễn đơn vị để vận dụng theo của dự thảo Thông tư để bảo đảm quyền lợi cho người lao động.



Trong một số thư viện, do yêu cầu chuyển đổi số, các thư viện có chức danh kỹ sư công nghệ thông tin, tuy nhiên, các chức danh này trong thư viện chưa bền vững và việc triển khai nâng ngạch đối với đối tượng này cũng rất ít. Vì vậy, cần dựa vào thực tế các công việc được triển khai, căn cứ vào kinh nghiệm thâm niên công tác của người làm công tác thư viện để tính tương ứng tiêu chuẩn chức danh nghề của thư viện theo quy định của pháp luật.

- *Đề xuất xử lý nội dung chưa được quy định định mức KTKT hoặc vướng mắc:*

Trong thời gian tới, tiếp tục thực hiện theo các quy định đầu thầu và mức chi đã được Bộ Tài chính ban hành để làm cơ sở đánh giá thực tiễn và tính đặc thù của thư viện để tiếp tục xây dựng, bổ sung và hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật sau một thời gian thực hiện. Bộ có văn bản hướng dẫn trong việc tổ chức thực hiện.

#### **4. Trị số định mức hao phí máy móc thiết bị**

- *Đã căn cứ quá trình thực hiện 4 năm gần nhất chưa:* Đối với các máy móc, thiết bị đã có quy định của Bộ Tài chính thì áp dụng theo quy định hiện hành (máy tính, máy in, máy chủ, máy scan, máy điều hòa, máy hút ẩm, hút bụi); các loại máy móc thiết bị khác tính theo thời gian khảo sát ở thời điểm điểm thực tế tại một số thư viện và thông số kỹ thuật tham khảo từ nhà sản xuất.

- *Căn cứ đề xuất:*

+ Khoản 1 Điều 14 và Phụ lục 01 của Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

+ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

\* Diễn giải việc lựa chọn chủng loại, thông số, quy chuẩn, model... máy móc thiết bị như đề xuất:

Các bước, quy trình thực hiện dịch vụ là các hoạt động hành chính, hoạt động hỗ trợ gắn liền với hoạt động của viên chức thư viện, nên các thiết bị, máy móc chủ yếu là thiết bị văn phòng được tham chiếu với tiêu chuẩn định mức tại các cơ quan nhà nước như máy tính có kết nối Internet, máy in Laser A4 và một số máy móc thông dụng thường xuyên phục vụ hoạt động nghiệp vụ thư viện như máy scan, máy quét mã vạch. Trong khi sự đa dạng, phong phú của các loại thiết bị còn tùy thuộc vào đầu tư của từng thư viện, trong khi chưa có điều kiện để khảo sát thực tế và đánh giá tổng kết thực tiễn 02 Quyết định như phân tích ở trên

- *Những nội dung chưa được quy định hoặc còn vướng mắc chưa được nêu trong đề xuất định mức KTKT này:*

Máy móc, thiết bị chuyên dụng, chưa được chuẩn hóa hay quy định mang tính hướng dẫn thống nhất về chủng loại, thông số... Việc đề nghị thống kê cung cấp danh mục tài sản, thiết bị của 01 cơ quan đơn vị không đơn giản, bên cạnh đó thực tiễn hiện nay tại các thư viện chủng loại và mức giá khá đa dạng, phong phú tùy thuộc quy mô, tính chất, điều kiện địa lý khí hậu từng địa phương và khả năng được đầu tư của mỗi thư viện. Máy móc, thiết bị của thư viện được coi là tài sản công do được



mua chủ yếu từ nguồn NSNN phần lớn đã cũ hoặc chưa đáp ứng điều kiện của thư viện hiện đại (nhiều thư viện không có), các đề án sử dụng tài sản, cơ sở vật chất của thư viện cho thuê, kinh doanh... tại các thư viện chưa được ban hành nên rất khó có cơ sở thực tiễn để tính khấu hao cho khả thi.

+ Các phần mềm quản trị thư viện hiện đa dạng phong phú, giá cả từng loại cũng có nhiều mức (có hệ thống phần mềm lên đến hàng tỷ đồng), khấu hao cũng chưa xác định được phương pháp tính.

- *Đề xuất xử lý nội dung chưa được quy định định mức KTKT hoặc vướng mắc:*

Trong thời gian tới, tiếp tục thực hiện theo các quy định đấu thầu và mức chi đã được Bộ Tài chính ban hành để làm cơ sở đánh giá thực tiễn và tính đặc thù của thư viện để tiếp tục xây dựng, bổ sung và hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật sau một thời gian thực hiện.

### **5. Trị số định mức hao phí vật liệu sử dụng**

- *Đã căn cứ quá trình thực hiện 4 năm gần nhất chưa:* Các vật liệu sử dụng được kế thừa từ Quyết định hiện hành và tính theo kết quả trao đổi, khảo sát thực tế tại một số thư viện (có tham chiếu thông số những năm gần đó). Các thông số thu thập 3 năm gần nhất, các thư viện không kê được rõ ràng

- *Căn cứ đề xuất*

+ Diễn giải việc lựa chọn chủng loại, khối lượng vật liệu sử dụng như đề xuất

Xác định các bước trong quy trình thực hiện dịch vụ là các hoạt động hành chính, hỗ trợ trong quá trình triển khai dịch vụ nên các vật liệu chính vẫn là vật liệu thông thường (giấy A4, mực máy in laser A4) và các vật liệu phụ (văn phòng phẩm khác tính 10%). Các mức hao phí hiện đang tính dựa trên hoạt động thực tế (ví dụ: số lượng giấy trong quá trình xây dựng kế hoạch, xử lý, lập danh mục tài nguyên thông tin; số lượng bìa, hộp, dây để bảo quản tài nguyên thông tin được xác định theo thực tế phù hợp với kích thước, chủng loại...).

Bên cạnh đó, một số vật liệu là trang thiết bị bảo hộ lao động, dụng cụ lao động cơ bản phục vụ hoạt động thường xuyên. Đối với các vật liệu chuyên dụng cho các hoạt động bảo quản dự phòng, bảo quản phục chế, chuyển dạng tài nguyên thông tin rất đa dạng, đã có tiêu chuẩn quốc tế về vật liệu, tuy nhiên, chất lượng khó tìm, mức chi phí rất cao; pháp luật nội dung cũng chưa xác định và chuẩn hóa được các yêu cầu này. Do vậy thời gian qua, để bảo đảm thực hiện được nhiệm vụ, căn cứ thực tiễn tại địa phương, nguồn kinh phí được cấp, tay nghề của viên chức thư viện, các thư viện chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn chủng loại vật liệu sử dụng cho phù hợp đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

- *Những nội dung chưa được quy định hoặc còn vướng mắc chưa được nêu trong đề xuất định mức KTKT này:*

Cùng với máy móc thiết bị, các vật liệu sử dụng cho các hoạt động nghiệp vụ của thư viện, đặc biệt là vật liệu chuyên dụng cho các hoạt động bảo quản cần tiếp tục được chuẩn hóa làm cơ sở tính định mức và hao phí.

- Đề xuất xử lý nội dung chưa được quy định định mức KTKT hoặc vướng mắc:

Trong thời gian tới, tiếp tục thực hiện theo các quy định đấu thầu và mức chi đã được Bộ Tài chính ban hành để làm cơ sở đánh giá thực tiễn và tính đặc thù của thư viện để tiếp tục xây dựng, bổ sung và hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật sau một thời gian thực hiện.

(Cách tính chi tiết theo Bản Thuyết minh cách tính các trị số trong xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật DVC kèm theo)

### **6. Trong tổng định mức đang quy định**

- Các bước quy trình đều là các hoạt động thuộc chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và là các hoạt động trực tiếp của quy trình dịch vụ. Đối với một số dịch vụ các quy trình định mức mới tính định mức được 70% các bước, số còn lại được dẫn chiếu tới văn bản hiện hành.

- Các nội dung hoạt động trong quá trình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công chưa được quy định dưới hình thức định mức của ngành VH TTDL và chuyên ngành khác: Các nội dung về trang thiết bị, máy móc, vật liệu chuyên dụng, chi phí sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Các nội dung hoạt động trong quá trình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công chưa được quy định dưới hình thức định mức của ngành VH TTDL và chuyên ngành khác nhưng đã có quy định về mức chi do Bộ Tài chính ban hành: chiếm khoảng 40% các định mức trong Thông tư; như: trong định mức về dịch vụ tiếp nhận tài nguyên thông tin từ chuyên gia, tài trợ, viện trợ, cho tặng và đóng góp, các chi phí và thời gian liên quan đến bước tổ chức khảo sát thực tế tại địa điểm có nguồn tài nguyên thông tin cho, tặng, chi công tác phí thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; chi phí bản quyền thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền bản quyền hoặc giá dịch vụ do đơn vị cung cấp; chi phí bổ sung, mua tài nguyên thông tin và quyền truy cập cơ sở dữ liệu, tài nguyên thông tin số nếu thuộc hạn mức phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; khấu hao thiết bị máy móc, vật liệu thực hiện theo quy định Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023...

### **7. Đánh giá sự phù hợp của định mức đề xuất**

- Tính khả thi của các định mức từ góc độ quản lý nhà nước tại trung ương và địa phương

Tuy chưa tính được toàn bộ mức hao phí theo từng bước để làm cơ sở xem xét tác động của các quy định đối với việc ngân sách Nhà nước tại thời điểm hiện tại, tuy nhiên, với lộ trình hiện nay, cùng với hệ thống văn bản pháp luật về tài chính, các định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành khác được dẫn chiếu, việc dự thảo Thông tư tập trung xác định các quy trình thực hiện, các yêu cầu chức danh lao động (ngạch, bậc) đối với hoạt động dịch vụ được cung cấp; định mức khấu hao nhân công, máy móc, thiết bị, vật liệu tập trung các hoạt động phục vụ hỗ trợ cung cấp dịch vụ đã tạo nên bức tranh toàn cảnh trong triển khai cung ứng dịch vụ.

Bên cạnh đó, việc tính trị số theo từng bước sẽ có nhiều khó khăn khi mỗi thư viện có quy mô và cơ cấu nhân lực thư viện khác nhau; Các trị số công lao động trực tiếp được tính theo tổng công lao động của một hạng viên chức như Dự thảo sẽ hỗ trợ các đơn vị trong việc bố trí nhân lực triển khai thực hiện; đặc biệt có thể vận dụng ở những thư viện chỉ có viên chức ở hạng, bậc thấp hơn có thể đảm nhiệm được công việc (đặc biệt những người đủ trình độ và kinh nghiệm thực hiện nhưng do chưa được thi tuyển) nhưng cần thời gian thực hiện nhiều hơn mà không bị thiệt do mức lương thấp hơn. Với việc quy định bước nào hạng bậc thư viện viên nào (Quy trình triển khai và thành phần công việc) và nguyên tắc “không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này”, các hao phí ghi như hiện nay bảo đảm mức trị số sẽ không bị đẩy lên cao vượt quy định. Đây cũng là cách tính của một số Thông tư hiện nay của các bộ, ngành khác.

Như vậy, với quy định này, trước mắt các thư viện có thể từng bước xây dựng cho mình định mức làm cơ sở trình cơ quan quản lý nhà nước xem xét phê duyệt, như: vấn đề tiền lương của viên chức và dịch vụ cho phép thư viện có thể cung cấp dịch vụ khi tự chủ một phần. Sau 03 năm thực hiện sẽ tiến hành tổng kết, đánh giá và tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp.

*- Dự đoán khả năng tác động tới ngân sách nhà nước*

Thư viện công lập hoạt động chủ yếu bằng ngân sách nhà nước. Ngân sách nhà nước hằng năm cấp cho các thư viện chủ yếu chi trả tiền lương, nguồn cấp cho hoạt động thư viện còn nhiều hạn chế. Với mức độ quy định hiện nay của Thông tư, khả năng làm tăng ngân sách có thể có nhưng không đáng kể vì chủ yếu tập trung định mức đối với vấn đề nhân công - hiện đang tính trong tiền lương của viên chức thư viện. Tuy nhiên, trong thời gian tới khi hoàn thiện pháp luật chuyên ngành, các chuẩn nghiệp vụ và thiết bị chuyên dụng trong lĩnh vực thư viện sẽ tác động đến nguồn ngân sách nhà nước do các đơn vị tự chủ, sẽ phải tính giá thiết bị để tính khấu hao giá trị tài sản (bao gồm cả giá thiết bị và các chi phí khác như đấu thầu, vận chuyển...).

*- Đề xuất của đơn vị đối với những nội dung công việc chưa được quy định trong định mức này:*

Trong thời gian tới, tiếp tục thực hiện theo các quy định đấu thầu và mức chi đã được Bộ Tài chính ban hành./

**VỤ TRƯỞNG**

**Kiều Thuý Nga**